

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐƠN

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 6000884487 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 20 tháng 05 năm 2009; đăng ký thay đổi lần 03 ngày 01 tháng 09 năm 2017.)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

BẢN TÓM TẮT THÔNG TIN SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

	CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BUÔN ĐƠN Địa chỉ: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, Phường Thăng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk Điện thoại: (0262)3 891 368 Fax: (0262)3 891 348 Website: thuydienbuondon.vn
	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT Địa chỉ: Tầng 2 – 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội Điện thoại: (024) 3773 7070 Fax: (024) 3773 9058 CHI NHÁNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136 – 138 Lê Thị Hồng Gấm, P.Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh Điện thoại: (028) 6290 8686 Fax: (028) 6291 0607 Website: www.fpts.com.vn
NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN	
Họ tên: Lê Thị Kiều Vi Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài chính – kế toán Điện thoại: 0905499787 Fax: (0262)3 891 348	

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	1
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	1
1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch	1
1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	1
1.3 Quá trình hình thành và phát triển:	2
1.4 Quá trình tăng vốn của Công ty	3
2. Cơ cấu tổ chức Công ty.....	4
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	5
4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ; cơ cấu cổ đông tại ngày 20/10/2017	10
4.1 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 20/10/2017:	10
4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% trở lên tại thời điểm 20/10/2017	10
4.3 Danh sách cổ đông sáng lập	11
5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:	11
5.1 Công ty mẹ:.....	11
5.2 Công ty con:.....	11
5.3 Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có.....	11
5.4 Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:	12
6. Hoạt động kinh doanh	12
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	13
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	14
8.1 Vị thế của Công ty	14

8.2	Triển vọng phát triển của ngành	14
9.	Chính sách đối với người lao động	14
10.	Chính sách cổ tức	16
11.	Tình hình tài chính.....	17
11.1.	Các chỉ tiêu cơ bản.....	17
11.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	20
12.	Tài sản	20
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	21
14.	Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của công ty đăng ký giao dịch:	23
15.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	23
16.	Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty:	24
	II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	25
1.	Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị.....	25
	Ban kiểm soát	32
3.	Ban Tổng Giám đốc.....	37
4.	Kế toán trưởng.....	40
5.	Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	41
	III. PHỤ LỤC	42

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch**

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Thủy Điện Buôn Đôn
- Tên Công ty bằng Tiếng Anh: BUON DON HYDROPOWER JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt: BDHC
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, Phường Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
- Điện thoại : (0262)3 891 368 - Fax: (0262)3 891 348
- Website : www.thuydienbuondon.vn- Email: srepok4a@gmail.com
- Ngày trở thành Công ty đại chúng: 13/04/2015
- Người đại diện theo pháp luật: Ông An Văn Sinh – Tổng Giám đốc
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6000884487 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 20 tháng 05 năm 2009; đăng ký thay đổi lần 03 ngày 01 tháng 09 năm 2017.
- Vốn điều lệ đăng ký: 380.223.820.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 380.223.820.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: BSA
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 38.022.382 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 28.897.100 cổ phiếu (chiếm 76,00% vốn điều lệ).
 - o Lý do hạn chế chuyển nhượng: Cam kết giữa cổ đông lớn là tổ chức và bên cho vay là Ngân Hàng Sumimoto-Nhật Bản: Cổ đông không được chuyển nhượng cổ phần trong suốt thời gian vay vốn.

Danh sách cổ đông hạn chế chuyển nhượng cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Số ĐKSH	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 4	4200385474	17/07/2014	11 Hoàng Hoa Thám, Phường Lộc Thọ, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	11.786.975	31,00
2	Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	3500701305	24/09/2012	Khu phố Hương Giang, Phường Long Hương, TP. Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	9.505.625	25,00
3	Công ty cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	0800296853	10/05/2013	Phường Phả Lại, Thị Xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương	5.703.375	15,00
4	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng điện 2	0300420157	15/07/2016	32 Ngô Thời Nhiệm, Phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	1.901.125	5,00
Tổng cộng					28.897.100	

- o Thời gian hạn chế chuyển nhượng: từ 27/02/2012 đến 27/02/2026
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Tại ngày chốt danh sách cổ đông 20/10/2017 số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phần - tương ứng 0% vốn điều lệ.

1.3 Quá trình hình thành và phát triển:

2009	<ul style="list-style-type: none"> • Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đơn chính thức được thành lập và đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 6000884487 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 20/05/2009 với mức vốn điều lệ là 335.000.000.000 đồng.
	<ul style="list-style-type: none"> • Ngày 26/05/2009: UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành văn bản số 2241/UBND-CN về việc thống nhất chủ đầu tư dự án thủy điện Srêpôk 4A, nhà máy thủy điện chính của Công ty cổ phần thủy điện Buôn Đơn.

2009 - 2013	<ul style="list-style-type: none"> Giai đoạn này Công ty đang thực hiện đầu tư xây dựng nhà máy Thủy điện Srêpôk 4A công suất 64MW tại xã Krông Na, huyện Buôn Đơn, tỉnh Đắk Lắk.
2014 - 2018	<ul style="list-style-type: none"> Công ty tập trung công tác quản lý vận hành duy nhất Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A với các sự kiện như sau:
2014	<ul style="list-style-type: none"> Ngày 01/01/2014, Nhà máy Thủy điện Srêpôk 4A thuộc Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đơn chính thức phát điện thương phẩm.
2015	<ul style="list-style-type: none"> Ngày 13/04/2015, Ủy ban chứng khoán nhà nước ban hành công văn số 1727/UBCK-QLPH về việc chấp thuận Công ty cổ phần thủy điện Buôn Đơn trở thành công ty đại chúng từ ngày 13/04/2015.
2017	<ul style="list-style-type: none"> Ngày 01/09/2017, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 3 cho Công ty cổ phần thủy điện Buôn Đơn với mức vốn điều lệ là 380.223.820.000 đồng.
	<ul style="list-style-type: none"> Từ khi thành lập đến nay, Công ty tập trung vào nhiệm vụ chính là đầu tư xây dựng và quản lý vận hành nhà máy Thủy điện Srêpôk 4A. Trong thời gian tới, công ty tiếp tục nghiên cứu các dự án điện với mục tiêu phát triển ngành điện bền vững từ năng lượng tái tạo, đặc biệt là điện mặt trời.

1.4 Quá trình tăng vốn của Công ty

Kể từ khi trở thành công ty cổ phần cho đến nay công ty đã tiến hành 01 lần tăng vốn, cụ thể như sau:

Lần	Thời gian	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
1	2017	45.223.820.000	380.223.820.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	- Nghị quyết ĐHĐCD thường niên 2017 số 18/NQ-BDHC-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2017 - Thông báo nhận

					<p>được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức của UBCKNN ngày 24/4/2017.</p> <p>- Báo cáo kết quả phát hành số 84/BDHC-P2 ngày 16/6/2017</p> <p>- Thông báo nhận được Báo cáo kết quả phát hành của UBCKNN ngày 19/6/2017</p> <p>- Giấy chứng nhận ĐKKD thay đổi lần 3 ngày 01/09/2017</p>
--	--	--	--	--	---

(Nguồn: CTCP Thủy Điện Buôn Đôn)

2. Cơ cấu tổ chức Công ty

Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện tại bao gồm 01 trụ sở chính, 01 nhà máy thủy điện.

❖ Trụ sở chính Công ty Cổ phần Thủy Điện Buôn Đôn

Địa chỉ : Tầng 7, Khách sạn Biệt Điện, Số 01 đường Ngô Quyền, Phường Thắng Lợi, TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

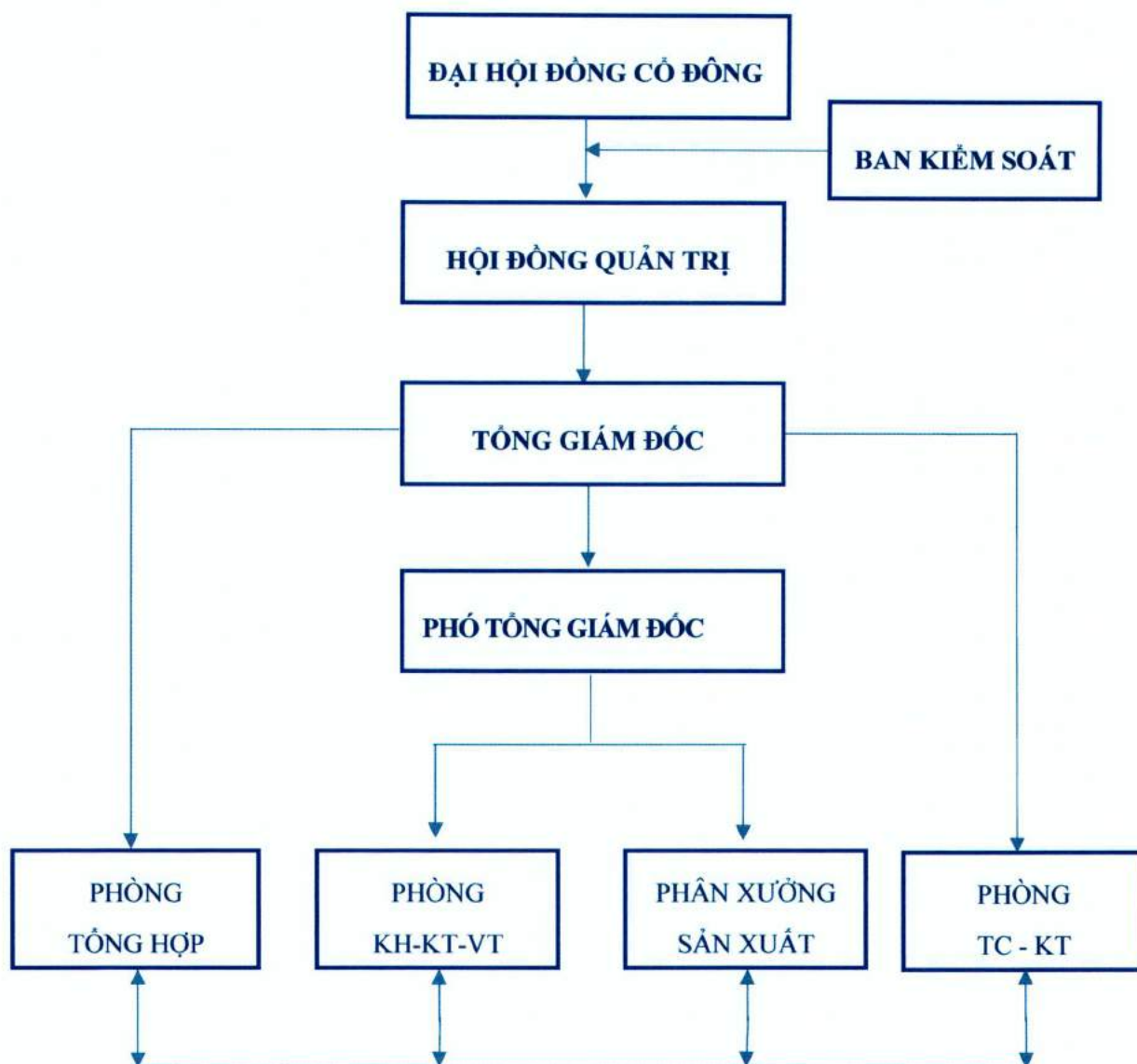
Điện thoại : (0262)3 891 368 - Fax: (0262)3 891 348

❖ Nhà máy Thủy điện Srêpôk 4A

Địa chỉ : Xã Krông Na, Huyện Buôn Đôn, Tỉnh Đắk Lắk

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình:



❖ **Diễn giải sơ đồ:**

Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.

Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm, bao gồm: Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý và chỉ đạo thực hiện của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHCĐ. Hiện tại, HĐQT Công ty có 05 thành viên, nhiệm kỳ là 05 năm.

Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát Công ty là tổ chức thay mặt toàn thể cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Hiện tại, Ban kiểm soát của Công ty gồm 04 thành viên do ĐHCĐ bầu ra và bãi miễn. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là 05 năm

Ban Tổng giám đốc:

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyết định, nghị quyết, kế hoạch của HĐQT và điều hành công việc hàng ngày của Công ty. Ban Tổng Giám đốc gồm có Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và miễn nhiệm. Nhiệm kỳ của Ban Tổng giám đốc là 05 năm.

Tổng Giám đốc là người đại diện trước pháp luật của Công ty.

Phòng Tổng hợp

Phòng Tổng hợp là đơn vị nghiệp vụ tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty, có trách nhiệm tổ chức thực hiện toàn bộ công tác về Tổ chức - Hành chính, quản trị với các chức năng chủ yếu sau:

- Tổ chức nhân sự - Lao động tiền lương.
- Hành chính - Quản trị.
- Tổng hợp đối ngoại.
- Thanh tra pháp chế.
- Thi đua - tuyên truyền.
- Quản lý phương tiện vận chuyển phục vụ công tác sản xuất

Phòng Kế hoạch – KT – Vật tư

Phòng KH-KT-VT là đơn vị nghiệp vụ tham mưu cho Ban Tổng giám đốc Công ty, có trách nhiệm tổ chức thực hiện toàn bộ công tác về kế hoạch, kỹ thuật, vật tư, công tác thị trường điện, quản lý hợp đồng mua bán và hợp đồng khác trong Công ty với các chức năng chủ yếu sau:

- Chức năng tham mưu về kế hoạch.
- Chức năng tham mưu về vật tư - thiết bị.
- Quản lý hợp đồng.
- Công tác thị trường điện.
- Chức năng tham mưu về kỹ thuật – phần xây dựng.
- Quản lý hồ sơ kỹ thuật trong Công ty – phần xây dựng.
- Công tác phòng chống lụt bão, môi trường.
- Công tác an toàn và vệ sinh lao động và phòng, chống cháy nổ.
- Chức năng quản lý khác.

Phân xưởng sản xuất

Phân xưởng sản xuất là đơn vị sản xuất tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty, có trách nhiệm tổ chức thực hiện toàn bộ công tác vận hành – sản xuất của Nhà máy với các chức năng chủ yếu sau:

- Chức năng tham mưu về vận hành – sản xuất.
- Chức năng tham mưu bảo trì - sửa chữa thiết bị công nghệ.

Phòng Tài chính – Kế toán

Phòng Tài chính - Kế toán là đơn vị nghiệp vụ, tham mưu cho Ban Lãnh đạo Công ty. Có chức năng sau:

- Chức năng tham mưu trong công tác quản lý tài chính.
- Chức năng tham mưu trong công tác kế toán.
- Chức năng quản lý lĩnh vực tài chính, kế toán.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ; cơ cấu cổ đông tại ngày 20/10/2017

4.1 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 20/10/2017:

STT	Loại cổ đông	Số lượng	Số cổ phần sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	266	38.022.382	380.223.820.000	100%
1	Cá nhân	261	6.083.482	60.834.820.000	16,00%
2	Tổ chức	5	31.938.900	319.389.000.000	84,00%
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
1	Cá nhân	-	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Tổng cộng		266	38.022.382	380.223.820.000	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty chốt tại ngày 20/10/2017)

4.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% trở lên tại thời điểm 20/10/2017

STT	Tên cổ đông	Số ĐKKD	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	0800296853	Phường Phả Lại, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương	5.703.375	15,00%
2	Công ty cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	3500701305	Khu phố Hương Giang, phường Long Hưng, Thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa	9.505.625	25,00%

			Vũng Tàu		
3	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 4	4200385474	11 Hoàng Hoa Thám, Tp Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	11.786.975	31,00%
4	Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 2	0300420157	32 Ngô Thời Nhiệm, phường 7, quận 3, Tp Hồ Chí Minh	1.901.125	5,00%
5	Công ty cổ phần xây dựng 47	4100258747	08 Biên Cương, Quy Nhơn, Bình Định	3.041.800	8,00%
			Tổng cộng	31.938.900	84,00%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty chốt tại ngày 20/10/2017)

4.3 Danh sách cổ đông sáng lập

Theo Luật doanh nghiệp, sau thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình. Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 20 tháng 05 năm 2009. Như vậy, tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

5. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:

5.1 Công ty mẹ: Không có

5.2 Công ty con: Không có

5.3 Công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có

5.4 Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:**Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 4:**

- Giấy đăng ký kinh doanh số: 4200385474 do Sở KH&ĐT Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 01/08/2007, cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 17/07/2014
- Địa chỉ: 11 Hoàng Hoa Thám, Tp Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Điện thoại: 0258 - 3563999 Fax: 0258 - 3563999
- Vốn điều lệ đăng ký: 158.347.450.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 158.347.450.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - + Tư vấn xây dựng các công trình: nguồn điện, lưới điện, các dạng năng lượng mới và tái tạo, viễn thông điện lực, các công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật và các công trình dân dụng, công nghiệp
 - + Tư vấn quản lý đầu tư xây dựng;
 - + Kiểm định, giám định và chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn chịu lực, chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng. Thí nghiệm phân tích nước, thí nghiệm cơ lý đất đá, nền móng công trình và vật liệu xây dựng. Thí nghiệm kiểm định chất lượng công trình;
 - + Sản xuất kinh doanh điện năng;
 - + Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật;
- Vốn thực góp vào Công ty cổ phần thủy điện Buôn Đơn: 117.869.750.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty cổ phần thủy điện Buôn Đơn: 31%.

6. Hoạt động kinh doanh**Sản phẩm, dịch vụ:**

Trên cơ sở ngành nghề kinh doanh đã đăng ký, Công ty cổ phần thủy điện Buôn Đơn hiện đang cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chủ yếu sau:

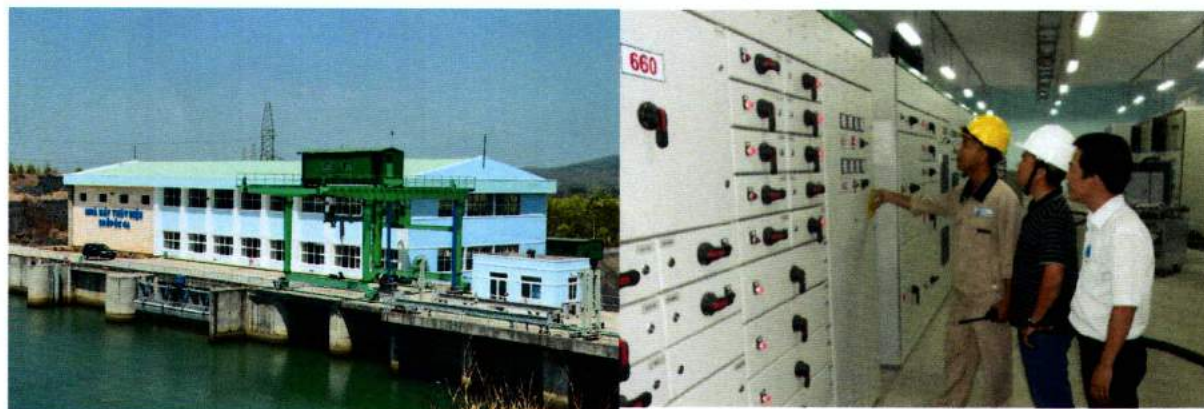
- Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện, sản xuất và kinh doanh điện năng.
- Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng, tư vấn lập và thẩm định hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu về thiết kế, xây dựng và mua sắm vật tư thiết bị.

- Quản lý vận hành, bảo dưỡng sửa chữa, cải tạo các thiết bị điện, các công trình thủy công, kiến trúc của nhà máy thủy điện.

Từ khi thành lập (năm 2009) đến nay, Công ty tập trung vào nhiệm vụ chính và duy nhất là đầu tư xây dựng và quản lý vận hành nhà máy Thủy điện Srêpôk 4A với công suất 64MW được xây dựng tại xã Krông Na, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk. Nguồn nước thủy điện này được lấy trực tiếp từ cửa xả của Thủy điện Sêrêpôk 4 thông qua tuyến kênh dẫn dòng đi qua các xã Ea Huar, Ea Wer và Krông Na (huyện Buôn Đôn).

Năm 2013, Nhà máy chính thức được vận hành và hoạt động ổn định, hằng năm công ty sản xuất điện với sản lượng điện bình quân 233 triệu kWh hòa vào lưới điện quốc gia, đóng góp cho ngân sách địa phương trên 40 tỷ đồng.

Hình ảnh tổng thể Nhà máy Srêpôk 4A



(Nguồn: Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn)

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm	Quý I/2018
1	Tổng giá trị tài sản	1.925.217	1.935.982	0,56%	1.793.053
2	Vốn chủ sở hữu	409.023	585.267	43,09%	551.760
3	Doanh thu thuần	246.256	400.059	62,46%	54.834
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	73.247	204.905	179,75%	8.766

5	Lợi nhuận khác	-90	- 29	-	-
6	Lợi nhuận trước thuế	73.156	204.876	180,05%	8.766
7	Lợi nhuận sau thuế	73.156	204.876	180,05%	8.318
8	Giá trị sổ sách (đồng)	12.210	15.393	26,07%	14.511

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và BCTC Quý I năm 2018 của CTCP
Thủy Điện Buôn Đôn*

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1 Vị thế của Công ty

Nhà máy Thủy điện Sêrêpôk 4A thuộc Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn có vị trí địa lý thuận lợi, nguồn nước ổn định thông qua tuyến kênh dẫn dòng dài khoảng 10km chảy qua các xã Ea Huar, Ea Wer và Krông Na (huyện Buôn Đôn), hàng năm đóng góp vào lưới điện Quốc gia với sản lượng bình quân 233 triệu Kwh.

Trong các năm tới đây, thị trường bán buôn điện cạnh tranh sẽ chính thức được vận hành. Khi tham gia thị trường bán buôn, bên bán sẽ có thêm khách hàng sử dụng điện lớn và có thể đàm phán theo cơ chế hợp đồng song phương, sẽ là cơ hội lẫn thách thức để Công ty dần khẳng định được vị thế và giá trị của mình.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Điện lực là ngành thiết yếu của nền kinh tế quốc dân, phục vụ sản xuất kinh doanh và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của cộng đồng. Sự phát triển của ngành điện là nền tảng đối với sự phát triển của nền kinh tế nói chung và công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước nói riêng. Ngành điện là ngành chủ lực nằm trong chủ trương thúc đẩy GDP của chính phủ.

9. Chính sách đối với người lao động

Tổng số lao động trong Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là 59 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

STT	Chỉ tiêu	Số lượng	Tỷ trọng (%)
I	Phân theo trình độ lao động	61	100,00%
1	Trình độ Đại học	25	40,98%
2	Trình độ Cao đẳng	2	3,28%
3	Trình độ Trung cấp	7	11,48%
4	Trình độ khác	27	44,26%
II	Phân theo giới tính	61	100,00%
1	Nam	50	81,97%
2	Nữ	11	18,03%

(Nguồn: Công ty cổ phần Thủy Điện Buôn Đơn)

Chính sách đối với người lao động

Công ty có đội ngũ cán bộ nhân viên có chuyên môn, trẻ, năng động và gắn bó với Công ty. Văn hóa Doanh nghiệp cũng luôn được lãnh đạo Công ty chú trọng xây dựng nhằm tạo môi trường làm việc tốt, phát huy tối đa năng lực của mỗi cá nhân CBCNV.

- Chế độ làm việc

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà máy sản xuất khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động và đồng phục, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt. Tất cả cán bộ công nhân viên đều được Công ty thanh toán tiền ăn giữa ca theo chế độ.

- Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Công ty luôn quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên được bồi dưỡng học tập, nâng cao kiến thức chuyên môn bằng các hình thức phù hợp như đào tạo tại chỗ, gửi đi các khóa đào tạo chuyên môn ngắn và dài hạn...

Kết quả sau mỗi khóa học được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo. Những cán bộ công nhân viên cử đi học được Công ty hỗ trợ chi phí học tập và tạo điều kiện về thời gian.

- Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Công ty luôn cam kết và thực hiện các quyền lợi chính đáng cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của người sử dụng lao động đối với người lao động theo quy định hiện hành của pháp luật như: trích nộp đầy đủ các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn..., tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, hàng quý tổ chức sinh nhật, tổ chức hội thao, văn nghệ... Ngoài ra, tùy vào hiệu quả kinh doanh, Công ty xét thưởng cho cán bộ, tập thể nhân viên có nhiều đóng góp trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng và kịp thời đối với tập thể cá nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật giúp nâng cao năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh.

Việc trích nộp Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, kinh phí Công đoàn được Công ty trích nộp đúng đủ theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm.

- Mức lương bình quân

Năm	DVT	Mức lương bình quân
Năm 2015	Đồng/ người/ tháng	8.855.000
Năm 2016	Đồng/ người/ tháng	9.741.000
Năm 2017	Đồng/ người/ tháng	10.787.000

Nguồn: Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đơn

10. Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

Tỷ lệ chi trả cổ tức qua các năm:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Tỷ lệ chi trả cổ tức/ Vốn điều lệ	20%	6,5%	21,5%	35%
Hình thức chi trả	Tiền mặt	Tiền mặt	Tiền mặt và cổ phiếu	Tiền mặt và cổ phiếu
Tình trạng chi trả	Đã chi trả	Đã chi trả	Đã chi trả	Đã chi trả bằng tiền 11%

Nguồn: Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đơn

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 40
Máy móc, thiết bị	05 – 15
Phương tiện vận tải	07 – 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	05
Quyền sử dụng đất vô thời hạn	Không tính khấu hao
Quyền sử dụng đất có thời hạn	50

Nguồn: CTCP Thủy Điện Buôn Đơn

❖ Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty đã thực hiện tốt việc thanh toán đầy đủ các khoản nợ. Hiện tại. Công ty không tồn tại nợ phải trả xấu, không phát sinh nợ ân hạn, gia hạn.

❖ Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện tốt các khoản phải nộp đúng theo luật định:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
1	Thuế GTGT	3.795	7.350	1.376
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp(*)	-	-	378
3	Thuế thu nhập cá nhân	164	167	84
4	Thuế tài nguyên	3.449	6.875	1.018
5	Các loại thuế khác	2.690	3.852	5.530
Tổng cộng		10.098	18.244	8.386

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017; Quý I năm 2018 của CTCP Thủy Điện Buôn Đôn

(*) Thuế thu nhập doanh nghiệp: công ty được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp đối với dự án đầu tư Nhà máy Thủy điện Srêpôk4A như sau:

- Áp dụng thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm kể từ năm 2014 (từ năm 2014 đến 2028)
- Miễn thuế 04 năm kể từ năm 2014 (từ năm 2014 đến năm 2017)
- Giảm 50% số thuế phải nộp cho 09 năm tiếp theo (từ năm 2018 đến năm 2026)

❖ Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện tốt việc trích lập quỹ đúng theo điều lệ công ty và theo luật định:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	428	1.145	839
Tổng cộng	428	1.145	839

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017; Quý I năm 2018 của CTCP Thủy Điện Buôn Đôn

Tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
1.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	147.216	150.551	149.885
2.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.243.098	1.110.960	1.044.516

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017; Quý I năm 2018 của CTCP Thủy Điện Buôn Đôn

❖ Tình hình công nợ

Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
I.	Các khoản phải thu ngắn hạn	184.288	189.359	150.664
1.	Phải thu của khách hàng	91.209	99.430	60.317
2.	Trả trước cho người bán	7.070	8.334	8.823
3.	Các khoản phải thu khác	86.009	81.098	81.027
4.	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-	-	-
5.	Tài sản thiếu chờ xử lý	-	497	497
II.	Các khoản phải thu dài hạn	54	54	54
1.	Phải thu dài hạn khác	54	54	54
	Tổng cộng	184.342	189.413	150.718

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017; Quý I năm 2018 của CTCP Thủy Điện Buôn Đôn

Các khoản phải trả:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
I.	Nợ ngắn hạn	273.096	239.755	196.778
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	55.065	35.323	24.540
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	-	-
3.	Thuế và các khoản phải nộp NN	10.098	18.244	8.386
4.	Phải trả người lao động	3.069	6.134	952
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	56.951	23.353	10.262
6.	Các khoản phải trả ngắn hạn khác	269	5.005	1.914
7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	147.216	150.551	149.885
8.	Quỹ khen thưởng phúc lợi	428	1.145	839
II.	Nợ dài hạn	1.243.098	1.110.960	1.044.515
1.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.243.098	1.110.960	1.044.515
	Tổng cộng	1.516.194	1.350.715	1.241.293

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017; Quý I năm 2018 của CTCP Thủy Điện Buôn Đôn

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
I.	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1.	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,85	1,26
2.	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,84	1,25
II.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1.	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	78,75	69,77
2.	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	370,69	230,79
III.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1.	Vòng quay hàng tồn kho	Lần	152,29	156,08
2.	Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ	Lần	0,13	0,21
IV.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1.	Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	29,71	51,21
2.	Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	17,89	41,21
3.	Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	3,80	10,61
4.	Hệ số Lợi nhuận HĐKD/Doanh thu thuần	%	29,74	51,22

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Thủy Điện Buôn Đôn

12. Tài sản

Tình hình tài sản cố định của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2017

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	1.802.842	1.533.006	85,03%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	1.256.369	1.110.858	88,42%
2	Máy móc thiết bị	542.468	420.171	77,46%
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	3.454	1.763	51,04%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	551	214	38,84%
II	Tài sản cố định vô hình	3.693	3.633	98,38%
1	Quyền sử dụng đất	3.693	3.633	98,38%
Tổng cộng		1.806.535	1.536.639	85,06%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của CTCP Thủy Điện Buôn Đôn

Tình hình tài sản dở dang

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/03/2018
1	Chi phí XD CB dở dang	9.109	11.338	11.184
	Tổng cộng	9.109	11.338	11.184

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017; Quý I năm 2018 của CTCP Thủy Điện Buôn Đôn

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019 (*)	
	Giá trị	% tăng/giảm so với năm 2017	Giá trị	% tăng/giảm so với năm 2018
Vốn điều lệ	456.269	20,00%	-	-
Doanh thu thuần	279.770	-30,07%	-	-
Lợi nhuận sau thuế	83.412	-59,29%	-	-
Tỷ lệ LNST/DTT (%)	29,81%	-	-	-
Tỷ lệ LNST/VĐL (%)	18,28%	-	-	-
Tỷ lệ cổ tức	20%	-	-	-

Nguồn: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được ĐHCĐ thường niên năm 2018 của CTCP Thủy điện Buôn Đôn thông qua tại Nghị quyết số 02/NQ-BDHC-ĐHCĐ ngày 01/06/2018.

(*) Năm 2018 Công ty phát hành cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 20%.

(*) Năm 2019, Công ty chưa có kế hoạch về lợi nhuận và cổ tức.

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:

- Về kinh doanh:

+ Tiếp tục duy trì vận hành an toàn các tổ máy phát điện, phối hợp với Trung tâm điều độ Hệ thống điện Quốc gia khai thác hiệu quả nguồn nước, nâng cao suất phát điện, tạo ra giá trị sản lượng cao nhất.

+ Thực hiện tốt chiến lược chào giá điện.

+ Mở rộng và tìm kiếm các đối tác phù hợp để hợp tác khai thác và phát huy hiệu quả vận hành nhà máy thủy điện Srêpôk 4A.

- Về tài chính:

+ Trên nền tảng tài chính lành mạnh được xây dựng và tích lũy từ nhiều năm trước, Công ty tiếp tục thực hiện sử dụng vốn hiệu quả, quản trị tốt dòng tiền luân chuyển để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

+ Các khoản nợ vay ngắn hạn trong nước và vay dài hạn ngân hàng Sumitomo Mitsui để đầu tư xây dựng Dự án Nhà máy thủy điện Srêpôk 4A đã được thanh toán bớt trong năm giúp cho Công ty không phải chịu áp lực lãi vay lớn.

- Về quản lý hệ thống:

+ Với hệ thống, thiết bị hoàn thiện, công ty luôn kiểm tra, bảo dưỡng nâng cấp thiết bị, đảm bảo hiệu suất và an toàn trong vận hành, không để xảy ra bất kì sự cố nào ảnh hưởng đến con người và thiết bị.

+ Đổi mới hệ thống quản trị doanh nghiệp; tối ưu hóa chi phí sản xuất. Ổn định và phát triển mạnh mẽ các nguồn lực để nâng cao hiệu quả SXKD.

- Về nhân sự

Công ty luôn có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất. Công ty cũng đã lập những đội thi công công trình để quản lý và sử dụng hiệu quả các máy móc thiết bị công trình hiện có. Trong những năm tới, những lao động này được kỳ vọng sẽ là thế hệ lao động có kinh nghiệm và tay nghề cao để phục vụ cho những dự án sắp tới của công ty.

Tính đến 31/03/2018, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của công ty đạt lần lượt là 54,83 tỷ đồng và 8,32 tỷ đồng, bằng 19,60% kế hoạch doanh thu thuần và 9,97% kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2018.

Theo kế hoạch, doanh thu thuần năm 2018 giảm 30,07% so với năm 2017, nguyên nhân cụ thể là do tình hình thủy văn năm 2017 có sự thay đổi đột biến, lượng mưa nhiều, giúp sản lượng sản xuất điện năm 2017 của công ty đạt 360,9 triệu kWh tăng tương đương 54,89% so với sản lượng bình quân hàng năm của công ty là 233 triệu kWh. Năm 2018, Đại hội đồng cổ đông công ty thống nhất kế hoạch doanh thu và lợi nhuận tương đương với năng lực sản xuất trung bình hằng năm, vì vậy; các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 giảm hơn so với số liệu thực hiện năm 2017.

Kế hoạch tăng vốn năm 2018 cụ thể như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 38.022.382 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 7.604.476 cổ phiếu
- Tỷ lệ phát hành: 10: 2, tương đương 20% vốn điều lệ (cổ đông sở hữu 01 cổ phần thì có 01 quyền, cứ 10 quyền thì được nhận 02 cổ phiếu mới, số cổ phiếu nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ).

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 134 cổ phiếu, theo tỷ lệ thực hiện quyền nhận cổ phiếu là 10:2 tương đương 20%, cổ đông A nhận được $134 \times 2 / 10 = 26,8$ cổ phiếu. Theo quy định về xử lý cổ phiếu lẻ thì cổ đông A sẽ được 26 cổ phiếu (phần dư 0,8 cổ phiếu sẽ hủy bỏ)

- Nguồn vốn phát hành: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của công ty
- Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2017
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền.
- Mục đích sử dụng vốn: Bổ sung vốn để đầu tư các dự án mới của công ty

Kế hoạch tăng vốn nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua.

14. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của công ty đăng ký giao dịch:
Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- + Vận hành nhà máy thủy điện Srêpôk 4A an toàn, khai thác hiệu quả nguồn nước, nâng cao hiệu suất phát điện tạo ra giá trị sản lượng cao nhất.
- + Không ngừng xây dựng, nâng cao năng lực chuyên môn phục vụ cho công tác vận hành an toàn.
- + Đổi mới quản trị doanh nghiệp, tối ưu hóa chi phí, ổn định và phát triển mạnh mẽ các nguồn lực để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- + Thực hiện song song sản xuất đi đôi với bảo vệ môi trường là tiêu chí sản xuất của Công ty, luôn duy trì môi trường Xanh – Sạch – Đẹp, bảo vệ cảnh quan môi trường.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- + Quản lý và vận hành nhà máy thủy điện đảm bảo ổn định, liên tục, an toàn và tin cậy.
- + Nghiên cứu mở rộng quy mô, đầu tư phát triển ngành nghề kinh doanh đặc biệt có thể mạnh là đầu tư và xây dựng các dự án điện.
- + Phát huy mọi nguồn lực có sẵn để duy trì sự ổn định và nâng cao năng lực sản xuất của Công ty.

16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan đến công ty:

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

❖ Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Trần Hoài Nam	Chủ tịch HĐQT	
2	Trần Văn Thọ	Thành viên HĐQT	
3	Lê Quang Minh	Thành viên HĐQT	
4	Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên HĐQT	
5	Lê Hoàng Triều	Thành viên HĐQT	

❖ Sơ yếu lý lịch

▪ Chủ tịch HĐQT

- Họ và Tên: **Trần Hoài Nam**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 04/03/1960
- Nơi sinh: Xã Tịnh Giang, Huyện Sơn Tịnh,Tỉnh Quảng Ngãi
- CMND: 225299936
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Tịnh Giang, Huyện Sơn Tịnh, Tỉnh Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú: 150A Lê Hồng Phong, Nha Trang, Khánh Hòa
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư hệ thống điện

Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
○ 08/1983 - 05/2006	Phòng thiết kế đường dây – Công ty TVXD Điện 4	Kỹ sư, Phó phòng, Trưởng phòng
○ 05/2006 - 07/2006	Công ty TVXD Điện 4	Trợ lý Giám đốc
○ 08/2006-12/2007	Công ty TVXD Điện 4	Phó giám đốc
○ 01/2008- 03/2011	Công ty CP TVXD Điện 4	Phó Tổng Giám đốc
○ 04/2011- 03/2018	Công ty CP TVXD Điện 4	TV HĐQT - Phó Tổng Giám đốc
○ 03/2018đến nay	Công ty CP TVXD Điện 4	Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc

- o 06/2018 đến nay Công ty Cổ phần Thủy điện Chủ tịch HĐQT
Buôn Đơn
- Chức vụ Công tác hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
 - Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty CP TVXD Điện 4
 - Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 11.816.760 cổ phần tương ứng 31,08% tổng số cổ phần của Công ty
 - o Đại diện sở hữu Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4: 11.786.975 cổ phần tương ứng 31,00% tổng số cổ phần của Công ty
 - o Cá nhân sở hữu: 29.785 cổ phần tương ứng 0,08% tổng số cổ phần của Công ty
 - Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty
 - o Dương thị Bích Hà – vợ 9.364 cổ phần tương ứng 0,02% tổng số cổ phần của Công ty
 - o Trần Ngọc Thủy – em 10.447 cổ phần tương ứng 0,03% tổng số cổ phần của Công ty
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
 - Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 - Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không có

▪ **Thành viên HĐQT**

- Họ và Tên: **Trần Văn Thọ**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/05/1952
- Nơi sinh: Huyện Kim Sơn - Tỉnh Ninh Bình
- CMND: 225496786
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quang Thiện - Huyện Kim Sơn - Tỉnh Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú: Tổ 62 Phường Trung Tự - Quận Đống Đa - Thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy công - Thủy điện

Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
○ 1975 - 1978	Viện Quy hoạch Thiết kế điện Hà Nội	Kỹ sư
○ 1978 - 1982	Trung tâm nghiên cứu thiết kế Thủy điện	Tổ trưởng
○ 1982 - 1996	Công ty Khảo sát Thiết kế Điện 1	Tổ trưởng
○ 1996 - 12/2003	Công ty Khảo sát thiết kế Điện 1	Phó trưởng đoàn
○ 12/2003 - 11/2007	Công ty Tư vấn Xây dựng điện 4	Phó Giám đốc
○ 12/2007 -07/2012	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 4	Ủy viên HĐQT
○ 08/2012 - 4/2017	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 4	TV HĐQT
○ 05/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 4	Nghỉ hưu
○ 06/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn đôn	Thành viên HĐQT
- Chức vụ Công tác hiện nay tại Công ty:		Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác:		Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền:		17.784 cổ phần tương ứng 0,05% tổng số cổ phần của Công ty
○ Đại diện sở hữu:		0 cổ phần
○ Cá nhân sở hữu:		17.784 cổ phần tương ứng 0,05% tổng số cổ phần của Công ty
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty:		
○ Nguyễn Thị Tuyết – vợ		227.000 cổ phần tương ứng 0,60% tổng số cổ phần của Công ty
- Hành vi vi phạm pháp luật:		Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:		Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty:		Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành:		Không có

▪ **Thành viên HĐQT**

- Họ và Tên: **Lê Quang Minh**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 24/11/1957
- Nơi sinh: Thanh Hà, Thanh Liêm, Hà Nam
- CMND: 011254173
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Hà, Thanh Liêm, Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Số 06, tổ 09, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Thủy công - Thủy điện

Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
○ 1976 – 1981	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội	Sinh viên khoa công trình thủy, ngành thủy công thủy điện,
○ 1981 – 1982	Đoàn thiết kế Hòa Bình, thuộc Viện Thiết kế Điện (nay là Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng điện 1).	Cán bộ thiết kế thủy điện Hòa Bình
○ 1982 – 1983	Đoàn thiết kế thủy điện Trị An, thuộc Công ty khảo sát thiết kế điện	Cán bộ
○ 1983 – 1990	Phòng thiết kế thủy điện, Công ty tư vấn xây dựng điện 1	Kỹ sư thiết kế thủy điện Mộc Châu - Sơn La, Thủy điện Yaly (720 MW), thủy điện Sông Hinh (70 MW)
○ 1990 – 1996	Công ty tư vấn xây dựng điện 1	Cán bộ kế hoạch
○ 1996 – 2000	Công ty tư vấn xây dựng điện 1	Trưởng đoàn tư vấn giám sát thủy điện Sông Hinh, trực tiếp giám sát tác giả, giám sát thi công thủy điện Sông Hinh
○ 2001 – 2007	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Phó Ban Thẩm định tham gia thẩm định tất cả các dự án thủy điện do EVN đầu tư
○ 2007 đến nay	Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Đại Hải	Tổng Giám đốc
○ 2013 đến nay	Công ty CP thủy điện Á Đông	Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc
○ 06/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn đôn	Thành viên HĐQT
- Chức vụ Công tác hiện nay tại Công ty:	Thành viên HĐQT	
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác:	Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển điện Đại Hải.	

- Chủ tịch HĐQT, TGD Công ty CP thủy điện Á Đông
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 2.610 cổ phần tương ứng 0,01% tổng số cổ phần của Công ty
 - o Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - o Cá nhân sở hữu: 2.610 cổ phần tương ứng 0,01% tổng số cổ phần của Công ty
 - Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty:
 - o Nguyễn Quỳnh Mai – vợ: 102.150 cổ phần tương ứng 0,27% tổng số cổ phần của Công ty
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
 - Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
 - Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không có

▪ **Thành viên HĐQT**

- Họ và Tên: **Nguyễn Văn Tuấn**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 18/08/1961
- Nơi sinh: Vĩnh Khúc, Văn Giang, Hưng Yên
- CMND: 142464379
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Vĩnh Khúc, Văn Giang, Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Phả Lại, Chí Linh, Hải Dương
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Hệ thống điện

Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
o 10/1982 - 03/1999	Nhà máy điện Phả Lại	Kỹ thuật viên vận hành lò
o 04/1999 - 04/2000	Ban QLDA Phả Lại	Kỹ thuật viên tổ CBSX
o 05/2000 - 03/2003	Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại	Phó Quản đốc PX vận hành 2
o 04/2003 - 05/2005	Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại	Quản đốc PX vận hành 2
o 05/2005 - 08/2010	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	Quản đốc PX vận hành 2

- 09/2010 - 06/2015 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại Trưởng phòng Tổ chức Lao động
- 07/2015 đến nay Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại Phó Tổng giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Ban QLDA cải tạo nâng cấp thiết bị dây chuyền 1
- 07/2010 - 07/2014 Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn đơn Thành viên Ban kiểm soát
- 07/2014 đến nay Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn đơn Thành viên HĐQT
- Chức vụ Công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại kiêm Giám đốc Ban QLDA cải tạo nâng cấp thiết bị dây chuyền 1
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 5.737.425 cổ phần tương ứng 15,09% tổng số cổ phần của Công ty
 - Đại diện sở hữu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại: 5.703.375 cổ phần tương ứng 15,00% tổng số cổ phần của Công ty
 - Cá nhân sở hữu: 34.050 cổ phần tương ứng 0,09% tổng số cổ phần của Công ty
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không có

▪ **Thành viên HĐQT**

- Họ và Tên: **Lê Hoàng Triều**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/04/1969
- Nơi sinh: Quảng Nam Đà Nẵng
- CMND: 250273095
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Hòa Tiến, Huyện Hòa Vang, Tp Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú: Cư xá B, Công ty Nhiệt Điện Bà Rịa, Khu phố Hương Tân, Phường Long Hương, Tp Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hệ thống điện, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
○ 10/1993 - 01/1997	Nhà máy điện Bà Rịa	Vận hành viên
○ 02/1997 - 07/1997	Nhà máy điện Bà Rịa	Kỹ thuật viên
○ 08/1997 - 12/1997	Nhà máy điện Bà Rịa	Phó phòng Kỹ thuật
○ 01/1998 - 06/2003	Nhà máy điện Bà Rịa	Phó quản đốc PXSC Điện
○ 06/2003 - 01/2009	Nhà máy điện Bà Rịa	Quản đốc PXSC Điện
○ 02/2009 - 12/2015	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	Trưởng phòng Kinh doanh
○ 12/2015 - 12/2017	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	Trưởng phòng Kế hoạch – kinh doanh
○ 12/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	Trưởng phòng Phát triển Dự án
○ 06/2018 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn đơn	Thành viên HĐQT
- Chức vụ Công tác hiện nay tại Công ty:	Thành viên HĐQT	
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác:	Trưởng phòng Phát triển Dự án Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền:		
○ Đại diện sở hữu Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa:	9.505.625 Cổ phần tương ứng 25% tổng số cổ phần của Công ty	
○ Cá nhân sở hữu:	0 Cổ phần	
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không có	
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có	
- Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có	
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành:	Không có	

Ban kiểm soát**❖ Danh sách thành viên Ban kiểm soát**

STT	Họ tên	Chức danh
1	Vũ Thành Danh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Phạm Quốc Thái	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Thành viên Ban kiểm soát
4	Võ Thị Bích Phượng	Thành viên Ban kiểm soát

Sơ yếu lý lịch**▪ Trưởng Ban kiểm soát**

- Họ và Tên: **Vũ Thành Danh**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/08/1964
- Nơi sinh: Thành phố Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai
- CMND: 220600598
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xuân Vinh - H. Giao Thủy - Tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú: 78/37 Tuệ Tĩnh - T.Phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Tin dụng, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
○ 1988 - 1990	Phân viện Thiết kế điện Nha Trang	Kế toán vật tư, tài sản, thanh toán
○ 1990 - 1994	Phân viện Thiết kế điện Nha Trang	Kế toán tổng hợp
○ 1994 - 1997	Phân viện Thiết kế điện Nha Trang	Quyền Trưởng phòng Tài chính
○ 1997 - 1999	Phân viện Thiết kế điện Nha Trang	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán

- 1999 - 03/2012 Công ty Cổ phần Tư vấn Kế toán trưởng
Xây dựng điện 4
- 04/2012 đến nay Công ty Cổ phần Tư vấn Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng
Xây dựng điện 4
- 06/2009 đến nay Công ty Cổ phần Thủy Trưởng Ban kiểm soát
điện Buôn đôn
- Chức vụ Công tác hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Ủy viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 4
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 113.500 cổ phần tương ứng 0,30% tổng số cổ phần của Công ty
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - Cá nhân sở hữu: 113.500 cổ phần tương ứng 0,30% tổng số cổ phần của Công ty
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty:
 - Nguyễn Thị Quế Nga – vợ 231.798 cổ phần tương ứng 0,61% tổng số cổ phần của Công ty
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không có

▪ **Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và Tên: **Phạm Quốc Thái**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/04/1969
- Nơi sinh: Tiền Giang
- CMND: 077069000025
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Tân Hội Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú: Khu phố Hương Tân, phường Long Hương, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế hoạch hóa kinh tế quốc dân; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
○ 10/1993 - 06/1995	Phòng kế hoạch kỹ thuật nhà máy điện Bà Rịa	Chuyên viên kế hoạch thống kê
○ 07/1995 - 03/2001	Phòng kế toán tài chính nhà máy điện Bà Rịa	Chuyên viên kế toán
○ 04/2001 - 06/2003	Nhà máy điện Bà Rịa	Phó phòng KTTC
○ 06/2003 - 02/2004	Nhà máy điện Bà Rịa	Quyền Trưởng phòng KTTC
○ 03/2004 - 06/2005	Nhà máy điện Bà Rịa	Trưởng phòng KTTC
○ 07/2005 - 12/2007	Công ty Nhiệt điện Bà Rịa	Kế toán Trưởng
○ 12/2007 - 09/2010	CTCP Nhiệt điện Bà Rịa	UVHĐQT kiêm Kế toán trưởng
○ 10/2010 - 12/2012	CTCP Nhiệt điện Bà Rịa	UVHĐQT, Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán Trưởng
○ 01/2013 - 11/2017	CTCP Nhiệt điện Bà Rịa	UVHĐQT, Phó Tổng Giám đốc kinh doanh
○ 11/2017 đến nay	Tổng Công ty Phát điện 3	Trưởng ban kiểm soát nội bộ và Giám sát tài chính
○ 12/2010 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn đơn	Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ Công tác hiện nay tại Công ty:	Thành viên Ban Kiểm soát	
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác:	Trưởng ban kiểm soát nội bộ và Giám sát tài chính Tổng Công ty Phát điện 3	
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền:	79.450 cổ phần tương ứng 0,21% tổng số cổ phần của Công ty	
○ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần	
○ Cá nhân sở hữu:	79.450 cổ phần tương ứng 0,21% tổng số cổ phần của Công ty	
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không có	
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có	
- Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có	
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành:	Không có	

▪ **Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và Tên: **Nguyễn Thị Thanh Hoa**
- Giới tính: **Nữ**
- Ngày tháng năm sinh: **02/06/1976**
- Nơi sinh: **Thành phố Pleiku – tỉnh Gia Lai**
- CMND: **225249375**
- Quốc tịch: **Việt Nam**
- Dân tộc: **Kinh**
- Quê quán: **Huyện An Nhơn – tỉnh Bình Định**
- Địa chỉ thường trú: **26/12 Cao Bá Quát, Phường Phước Tân , TP Nha Trang, Tỉnh Khánh Hoà**
- Trình độ văn hóa: **12/12**
- Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kinh tế**

Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
○ 05/1999 - 09/2008	Công ty tư vấn xây dựng Điện 4	Nhân viên kế toán
○ 10/2008 - 12/2011	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 4	Tổ phó Tổ Tài chính – Kế toán
○ 01/2012 đến nay	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng điện 4	Phó phòng Tài chính – Kế toán
○ 04/2015 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn đơn	Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ Công tác hiện nay tại Công ty:	Thành viên Ban Kiểm soát	
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác:	Phó phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng điện 4	
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền:	37.222 cổ phần tương ứng 0,098% tổng số cổ phần của Công ty	
○ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần	
○ Cá nhân sở hữu:	37.222 cổ phần tương ứng 0,098% tổng số cổ phần của Công ty	
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty:		
○ Nguyễn Như Đông – chồng	28.375 cổ phần tương ứng 0,07% tổng số cổ phần của Công ty	
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan với TCPH: Không có

▪ **Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và Tên: **Võ Thị Bích Phượng**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 25/10/1970
- Nơi sinh: Tỉnh Nghệ An
- CMND: 273250470
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Thanh Ngọc, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Nhà 1-6E Khu tập thể Nhà máy điện Bà Rịa, KP Hương Tân, Phường Long Hương, Tp Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
○ 01/1989 - 02/1993	Nhà máy Thủy điện Trị An	Nhân viên
○ 03/1993 - 05/1993	Trạm Turbine khí Nhà máy điện Chợ Quán	Nhân viên
○ 06/1993 - 06/1998	Nhà máy điện Bà Rịa	Nhân viên
○ 06/1998 - 11/2007	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	Nhân viên
○ 11/2007 - 06/2009	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	Phó phòng Tài chính – Kế toán
○ 07/2009 - 05/2015	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	Phó phòng Kinh doanh
○ 05/2015 - 11/2017	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	Phó phòng Kế hoạch Kinh doanh
○ 12/2017 đến nay	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	Phó phòng Kế hoạch Vật tư
○ 06/2018 đến nay	Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn đôn	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ Công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Phó phòng Kế hoạch Vật tư Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa

- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 0 Cổ phần
 - o Đại diện sở hữu: 0 Cổ phần
 - o Cá nhân sở hữu: 0 Cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không có

3. Ban Tổng Giám đốc

❖ Danh sách Ban Tổng Giám đốc

STT	Họ tên	Chức danh
1	An Văn Sinh	Tổng Giám đốc
2	Trương Quang Hải	Phó Tổng giám đốc
3	Hoàng Đình Trọng	Phó Tổng giám đốc

❖ Sơ yếu lý lịch

▪ Tổng Giám đốc:

- Họ và Tên: **An Văn Sinh**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/05/1972
- Nơi sinh: Dự Chế, Tiên Lữ, Hưng Yên
- CMND: 225288465
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: 29 Hồ Xuân Hương, Phước Hòa, Tp Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công trình thủy điện

Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
○ 1995 – 06/1996	Phòng Kỹ thuật, Công ty xây dựng thủy lợi 1 Hà Bắc	Chuyên viên phụ trách kỹ thuật thi công
○ 06/1996 – 12/2001	Công ty XDCT 505	Chỉ huy trưởng, Đội trưởng thi công
○ 02/2002 – 01/09/2008	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng điện 4	Phó phòng thiết kế nguồn điện
○ 01/06/2009 – 31/07/2014	Công ty Cổ phần thủy điện Buôn Đơn	Phó Tổng Giám đốc
○ 08/2014 đến nay	Công ty Cổ phần thủy điện Buôn Đơn	Tổng Giám đốc

- Chức vụ Công tác hiện nay tại Công ty: Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 46.033 cổ phần tương ứng 0,12% tổng số cổ phần của Công ty
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
 - Cá nhân sở hữu: 46.033 cổ phần tương ứng 0,12% tổng số cổ phần của Công ty
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan với TCPH: Không có

▪ **Phó Tổng Giám đốc:**

- Họ và Tên: **Trương Hải Quang**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 06/04/1982
- Nơi sinh: Quảng Thành, Đắk Nông, Đắk Lắk
- CMND: 240604213
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đắk Lắk

- Địa chỉ thường trú: 09 Hoàng Văn Thụ, Tp Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện khí hóa và cung cấp điện

Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
o 09/2006 – 05/2009	Ban QLDA Thủy điện 5	Cán bộ
o 06/2009 – 04/2012	Công ty Thủy điện Buôn Kuốp	Chuyên viên
o 05/2012 – 07/2014	Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	Trưởng Ban CBSX
o 08/2014 đến nay:	Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ Công tác hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 85.125 cổ phần tương ứng 0,22% tổng số cổ phần của Công ty
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không có

▪ **Phó Tổng Giám đốc:**

- Họ và Tên: **Hoàng Đình Trọng**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/03/1977
- Nơi sinh: Nam Mỹ, Nam Trực, Nam Định
- CMND: 012757547
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Mỹ, Nam Trực, Nam Định
- Địa chỉ thường trú: 375, CT5, Vĩnh Điềm Trung, Tp Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công trình thủy lợi

Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
○ 09/2001 – 10/2002	Công ty tư vấn Xây dựng Thủy lợi 3 – Nha Trang	Nhân viên
○ 11/2002 – 04/2009	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	Nhân viên
○ 05/2009 – 09/2014	Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đơn	Phó phụ trách phòng Tổng hợp
○ 09/2014 – 05/2018:	Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đơn	Trưởng phòng Tổng hợp
○ 05/2018 đến nay	Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đơn	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ Công tác hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không có

4. Kế toán trưởng

- Họ và Tên: **Phạm Văn Tùng**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 30/08/1975
- Nơi sinh: Quỳnh Phụ, Thái Bình
- CMND: 240519447
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: 136/04 Vạn Xuân, P Tân Thành, Tp Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
○ 10/1997 – 05/1998	Bảo hiểm Xã hội tỉnh Đắk Lắk	Chuyên viên
○ 06/1998 – 12/1998	Công ty vật tư Vận tải và XNK Đắk Lắk	Kế toán thanh toán
○ 01/1999 – 10/2014	Công ty vật tư Vận tải và XNK Đắk Lắk	Kế toán tổng hợp
○ 12/2004 – 06/2005	Công ty TNHH Bắc Sơn	Kế toán trưởng
○ 07/2005 – 05/2006	Cục An ninh Tây Nguyên	Nhân viên
○ 06/2006 – 10/2008	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Đắk Lắk	Kế toán tổng hợp
○ 11/2008 – 05/2009	Công ty cổ phần Khai khoáng Tây Nguyên	Kế toán trưởng
○ 06/2009 đến nay	Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đôn	Kế toán Trưởng

- Chức vụ Công tác hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 0 cổ phần
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không có

5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

- Hội đồng quản trị yêu cầu và giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt để Ban điều hành tìm mọi biện pháp nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí.
- Đổi mới công tác giám sát, đặc biệt là giám sát chiều sâu theo từng lĩnh vực SXKD thông qua các thành viên HĐQT phụ trách lĩnh vực được phân công.
- Tăng cường phối hợp trong quá trình hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính
- Kiện toàn bộ máy tổ chức Công ty tinh gọn, hiệu quả phù hợp với hoạt động Công ty cổ phần và xu hướng đầu tư phát triển.

- Quản lý và sử dụng linh hoạt, hợp lý lao động trên cơ sở khối lượng công việc hiện có. Có cơ chế lương thưởng phù hợp, gắn liền quyền lợi với kết quả công việc, nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất hiệu quả công tác.
- Việc quản trị Công ty, Điều lệ công ty hoạt động trên cơ sở Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Nghị định 71/2017/ NĐ-CP. Hiện tại Điều lệ Công ty chưa điều chỉnh theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017. Công ty cam kết sẽ điều chỉnh điều lệ theo đúng quy định của pháp luật hiện hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sắp tới.

III. PHỤ LỤC

1. BCTC kiểm toán năm 2017

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2018

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CTCP THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN

CHỦ TỊCH HĐQT



TRẦN HOÀI NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC

AN VĂN SINH

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

VŨ THÀNH DANH

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHẠM VĂN TÙNG

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CTCP CHỨNG KHOÁN FPT – CN.TP. HỒ CHÍ MINH

GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP



LÊ QUANG NGỌC THANH